

Số: 75/2023/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ**Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh định mức chi đào tạo học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) tại Thông báo số 427/TB-VPCP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quản lý, sử dụng kinh phí viện trợ không hoàn lại của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Chính phủ Vương quốc Campuchia để đào tạo lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia được cử sang học tập tại Việt Nam theo các hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và với Chính phủ Vương quốc Campuchia (sau đây gọi chung là “lưu học sinh Lào, Campuchia”).

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với cơ sở đào tạo tại Việt Nam; lưu học sinh Lào, Campuchia và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí viện trợ không hoàn lại của Chính phủ nước

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Chính phủ Vương quốc Campuchia để đào tạo, bồi dưỡng lưu học sinh Lào, Campuchia.

3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của Lào, Campuchia sang nghiên cứu học tập, bồi dưỡng tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh theo các đề án, chương trình hoặc theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đặc thù được cấp có thẩm quyền phê duyệt, định mức kinh phí thực hiện theo Thông tư hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Trong thời gian chưa có Thông tư hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ, cụm từ sau đây được hiểu như sau:

1. Hiệp định: Là Hiệp định, Biên bản kỳ họp Ủy ban liên Chính phủ, kỳ họp Ủy ban Hỗn hợp được ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hoặc với Chính phủ Vương quốc Campuchia.

2. Lưu học sinh: Là cán bộ, học sinh, sinh viên Lào, Campuchia học tập tại Việt Nam theo các hiệp định theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư này.

3. Đào tạo dài hạn: gồm các hệ đào tạo trung học phổ thông; trung cấp, cao đẳng nghề; đại học và sau đại học theo quy định, có thời gian đào tạo từ 12 tháng trở lên; và các khóa bồi dưỡng tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ này.

4. Đào tạo ngắn hạn: Là các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn có thời gian đào tạo dưới 12 tháng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Kinh phí đào tạo, hỗ trợ ban đầu và sinh hoạt phí được cấp qua cơ sở đào tạo được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia.

2. Các cơ sở đào tạo lưu học sinh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng ngành nghề đào tạo lưu học sinh được cấp thẩm quyền giao thực hiện, không thuê cơ sở đào tạo khác để thực hiện thay nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

3. Việc lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định liên quan và Thông tư này.

4. Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh học không tập trung được tính theo tháng lưu học sinh có mặt học tập tại Việt Nam; trường hợp không đủ một tháng, thì được tính theo số ngày lưu học sinh có mặt học tập thực tế.

Điều 4. Kinh phí đào tạo

1. Nội dung chi

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có); chi đi học tập, khảo sát thực tế cho các lớp bồi dưỡng ngắn hạn (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khoá học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khoá học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thi thực trong trường hợp thời gian thi thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn lưu học sinh đi và về tại sân bay quốc tế Việt Nam.

c) Chi khác

Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ thêm nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn; chi các nội dung khác theo thực tế của hệ đào tạo ngắn hạn (không vượt quá 5% định mức chi hệ đào tạo ngắn hạn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này) gồm: chi thăm hỏi, trợ cấp ốm đau đột xuất đối với lưu học sinh; chi hỗ trợ điện, nước sinh hoạt, giao lưu văn hóa, thể thao cho lưu học sinh theo quy định.

2. Định mức chi

a) Hệ đào tạo dài hạn: Không vượt quá 3.350.000 đồng/người/tháng.

b) Hệ đào tạo ngắn hạn: Không vượt quá 7.150.000 đồng/người/tháng.

c) Các cơ sở đào tạo thuộc khối quốc phòng, an ninh, cơ yếu, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật được tính tăng thêm 10% định mức chi của hệ đào tạo tương ứng quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều này.

d) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này: Áp dụng theo định mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá định mức chi nêu tại các điểm a, b và c Khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn định mức chi theo quy định, thì cơ sở đào tạo phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của mình để bù đắp.

Điều 5. Chi sinh hoạt phí

Chi sinh hoạt phí gồm phụ cấp tiêu vật và tiền ăn, được cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh theo định mức sau:

1. Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung học phổ thông, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào hệ trung học phổ thông: 4.300.000 đồng/người/tháng.
2. Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung cấp, cao đẳng nghề; đại học, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ này: 4.750.000 đồng/người/tháng.
3. Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ sau đại học, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào hệ sau đại học: 5.350.000 đồng/người/tháng.
4. Lưu học sinh đào tạo, tập huấn ngắn hạn: 6.750.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

1. Định mức hỗ trợ
 - a) Lưu học sinh hệ đào tạo dài hạn: 5.800.000 đồng/người.
 - b) Lưu học sinh hệ đào tạo ngắn hạn: 4.650.000 đồng/người.
 - c) Lưu học sinh khối quốc phòng, an ninh, cơ yếu, được cấp bổ sung chênh lệch quân trang trị giá: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Nguyên tắc chi hỗ trợ

- a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.
- b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân cần thiết ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khoá học bao gồm các vật dụng cần thiết như quần áo, cặp sách, chăn, màn, chậu rửa,... Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào hệ học chính thức.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Đối với lưu học sinh hệ dài hạn tập trung, hệ ngắn hạn: được hỗ trợ 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông (vé sang Việt Nam khi nhập học và vé lượt về nước khi tốt nghiệp) và lệ phí sân bay, cước hành lý thêm ngoài vé (20kg) theo thực tế theo tuyến đường tiết kiệm chi phí nhất.

Trường hợp lưu học sinh tự lựa chọn phương tiện khác (không phải phương tiện máy bay) thì được thanh toán giá vé theo thực tế ghi tại hoá đơn cung cấp

dịch vụ đi lại. Giá vé không cao hơn giá vé máy bay hạng phổ thông thấp nhất từ điểm đi đến điểm đến.

2. Đối với hệ cao học chính quy không tập trung: Mỗi kỳ học tập trung, lưu học sinh được hỗ trợ một lượt vé máy bay hạng phổ thông thấp nhất chiều đi hoặc chiều về. Trường hợp cơ sở đào tạo tổ chức đưa đón tập trung từ/đến cửa khẩu cho lưu học sinh và được lưu học sinh nhất trí thì thanh toán chi phí đi lại từ/đến cửa khẩu theo thực chi, không vượt quá 50% giá vé máy bay hạng phổ thông thấp nhất từ điểm đi đến điểm đến.

Điều 8. Lập dự toán, giao dự toán, thanh toán, quyết toán vốn viện trợ

1. Lập và giao dự toán

a) Căn cứ số lượng lưu học sinh hiện đang học, chỉ tiêu đào tạo mới và định mức chi hỗ trợ cho cơ sở đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia lập dự toán chi viện trợ cho đào tạo theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán chi viện trợ, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Trên cơ sở dự toán vốn viện trợ được giao, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương phân bổ dự toán vốn viện trợ cho các cơ sở đào tạo trực thuộc.

2. Thanh toán vốn viện trợ

a) Các cơ sở đào tạo thực hiện rút dự toán kinh phí viện trợ qua Kho bạc Nhà nước theo quy định.

b) Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi và thanh toán vốn viện trợ theo quy định.

3. Quyết toán vốn viện trợ

a) Việc quyết toán kinh phí theo thực chi, với đầy đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh việc chi tiêu theo quy định, trừ trường hợp các khoản chi được khoán theo quy định của pháp luật.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập báo cáo quyết toán kinh phí viện trợ cho đào tạo, tổng hợp trong báo cáo quyết toán kinh phí của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài

chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (điện Hiệp định) học tập tại Việt Nam.

2. Điều khoản chuyển tiếp

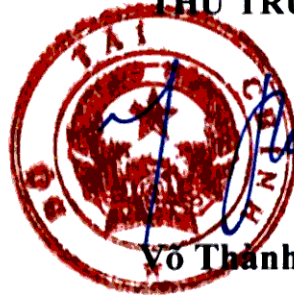
Trường hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã được cấp thẩm quyền giao dự toán vốn viện trợ năm 2024 cho đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia căn cứ theo quy định của Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính; các bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập đề xuất giao bổ sung dự toán kinh phí viện trợ đối với phần chênh lệch về định mức chi căn cứ Thông tư này, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính để xem xét việc bổ sung, sửa đổi theo quy định. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội; và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Hội đồng dân tộc;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT, Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLN. (2.15b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Thành Hưng